

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên trường: Trường Mầm non Đông Mai.
- Địa điểm trụ sở chính: Khu phố Biểu Nghi 2, Phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.
 - Điểm trường lẻ 1: Khu Hải Hoà, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.
 - Điểm trường lẻ 2: Khu Thuận Thành, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.
- Loại hình: Trường Mầm non công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên trực tiếp quản lý.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:

*** Sứ mạng:** Tạo dựng được môi trường giáo dục có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng chăm sóc, giáo dục cao, để mỗi trẻ em đều được yêu thương, tôn trọng có cơ hội phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục. Xây dựng trường học có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

***. Tầm nhìn:** Đến năm 2025, Trường mầm non Đông Mai phấn đấu là một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ bản để học lên ở cấp học tiểu học. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, có những kỹ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống.

***. Mục tiêu:** Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân của trẻ; từng bước tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của nhà trường, phấn đấu giữ vững danh hiệu trường tiên tiến, xuất sắc; Duy trì, giữ vững trường Mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Mầm non Đông Mai nằm trên địa bàn phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Năm 1978 trường được thành lập với tên gọi trường

Mẫu giáo Đông Mai. Ngày 22 tháng 12 năm 2011 trường được đổi tên là trường Mầm non Đông Mai. Trường có 03 điểm trường với tổng diện tích 5.654.2 m², trong đó khu trung tâm được đầu tư xây dựng năm 2013-2014 với diện tích 3.036,2 m²; Điểm trường lẻ Thuận Thành diện tích 1.133,5 m²; Điểm trường lẻ Hải Hoà diện tích 1.039,5 m², các điểm trường đều nằm ở vị trí đông dân cư, thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường.

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự ủng hộ của các bậc phụ huynh, cùng với sự phấn đấu vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường sau 45 năm xây dựng và trưởng thành, trường mầm non Đông Mai đã không ngừng phát triển.

Hiện nay, nhà trường có 39 cán bộ, giáo viên, nhân viên (biên chế 38; hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế 01). 94,7% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019; 24 CBQL, GV, NV là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Toàn trường có 18 lớp với 451 học sinh. Đội ngũ giáo viên của trường đã được nâng cao về trình độ chuyên môn và năng lực công tác, trường có giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, nhiều giáo viên đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và Tập thể lao động xuất sắc, được chủ tịch UBND thị xã, chủ tịch UBND tỉnh tặng giấy khen và cờ thi đua. Trường tích cực tham gia các phong trào thi đua và các Hội thi đạt kết quả cao. Trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I theo quyết định số 4409/QĐ- UBND ngày 27 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 theo Quyết định số 3639/QĐ-SGDĐT ngày 21/10/2016 của Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Quảng Ninh. Trường được công nhận lại và đạt trường Mầm non chuẩn quốc gia Mức độ I theo Quyết định số 1753/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Quảng Ninh và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 theo Quyết định số 270/QĐ- QĐ-SGDĐT ngày 30/11/2023 của Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Quảng Ninh.

6. Thông tin người đại diện:

- Họ và tên: Phạm Thị Hiên
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Đông Mai
- Số điện thoại: 0987397336
- Gmail: phamthihienmn@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

Trường đổi tên trường Mẫu giáo thành trường Mầm non theo Quyết định số 6974/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên; Nhà trường có Hội đồng trường theo quyết định số 13296/QĐ- UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Đông Mai nhiệm kỳ 2021-

2026; Đồng chí Phạm Thị Hiền được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng theo quyết định số 4023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2015 của UBND thị xã Quảng Yên và bổ nhiệm lại theo quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2020; đồng chí Nguyễn Thị Thanh Nhân được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng theo quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2008 của UBND huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên) và được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2013, Điều động, bổ nhiệm theo Quyết định số 1951/QĐ-UBND ngày 20/7/2018, bổ nhiệm lại theo Quyết định số 11620/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên; đồng chí Phạm Thị Cải được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng theo quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2010 của UBND huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên) và được bổ nhiệm lại theo các Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 24 tháng 06 năm 2015, Quyết định điều động số 2998/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên. Nhà trường có quy chế tổ chức hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho từng thành viên trong ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và các thành viên trong tổ. Nhà trường có kế hoạch chiến lược dài hạn, trung hạn và kế hoạch ngắn hạn, có quy chế dân chủ, các nghị quyết của Hội đồng trường, các quy định về quản lý nhân sự, hành chính, tài chính.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ:

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 50 người. Trong đó

- Cán bộ quản lý: 3 người. Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm: 3 người;
- Giáo viên biên chế: 33 người. Trình độ chuyên môn: Đại học 18 người, Cao đẳng 8 người, Trung cấp 02.
- Giáo viên hợp đồng: 01 người. Trình độ chuyên môn: Cao đẳng 01 người.
- Nhân viên kế toán: 01 người (biên chế 01). Trình độ chuyên môn: Đại học kế toán.
- Nhân viên y tế: 01 (biên chế 01). Trình độ chuyên môn: Cao đẳng điều dưỡng.
- Nhân viên nấu ăn: 06 người: Trình độ chuyên môn: chứng chỉ nấu ăn: 06 người.
- Nhân viên bảo vệ: 03 người.
- Nhân viên lao công: 02 người.

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp năm học 2023-2024:

- Cán bộ quản lý: 03 người đạt loại Tốt 01; khá 02.
- Giáo viên: 33 người. Trong đó: tốt 5 người đạt 15,2%, khá 28 người đạt 84,8%.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên trong năm học: 03 người đạt 100%.

- Giáo viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên trong năm học: 33 người đạt 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trường có 03 khu với tổng diện tích đất là 5.702.8 m², diện tích bình quân 12,39 m²/trẻ, theo quy định tối thiểu 1 trẻ đạt 12 m², đối sánh với quy định đạt mức tối thiểu.

- Khối phòng hành chính quản trị: 06 phòng (phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, nhân viên, hội đồng, bảo vệ)

- Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: 18 phòng

- Khối phòng tổ chức ăn: 03 phòng

- Khối phòng phụ trợ: 02 phòng (Phòng nghệ thuật, phòng y tế)

- Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định nhà trường chưa đạt mức tối thiểu.

- Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các lớp được nhà trường trang bị theo Thông tư 02/2010-TT-BGDĐT được sửa đổi bởi Thông tư 34/2013- TT-BGDĐT, Tuy nhiên đối sánh chưa đạt tối thiểu theo quy định. Do một số chi tiết trong bộ thiết bị tối thiểu được cấp phát đã lâu nên hỏng không còn sử dụng được.

- Số lượng đồ chơi ngoài trời: tổng cả 03 khu là 24 bộ (trong đó có 02 bộ đồ chơi liên hoàn), đối sánh đạt tối thiểu theo quy định.

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

* Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024

- Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25 Tỷ lệ: 100%

- Số lượng các tiêu chí chưa đạt: 0

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 Tỷ lệ : 100%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 25/25 Tỷ lệ : 100%-

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 19/25 Tỷ lệ : 76%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 03/06 Tỷ lệ: 50%

- Kết quả tự đánh giá trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 02

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

- Năm học 2023-2024 nhà trường có 18 nhóm lớp (trong đó có 14 lớp mẫu

giáo, 4 nhóm nhà trẻ) với tổng số học sinh 474 (trong đó học sinh mẫu giáo 369, học sinh nhà trẻ 105). Bình quân 26 học sinh/ nhóm lớp; số trẻ em học 2 buổi/ngày: 474 đạt 100%; 100% trẻ được nuôi ăn bán trú, 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ một năm 2 lần. Kết quả cụ thể: trẻ phát triển cân nặng bình thường đạt 99%, suy dinh dưỡng nhẹ cân 1% (giảm 1% so đầu năm); trẻ phát triển bình thường chiều cao đạt 99,57%, trẻ thấp còi còn 0,43 % (giảm 0,2% so đầu năm). Không có trẻ bị thừa cân, béo phì. Năm học 2023-2024 nhà trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi.

2. Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời tích hợp phương pháp giáo dục STEM, STEAM, một cách hài hòa vào chương trình giáo dục của nhà trường. Chất lượng các hoạt động giáo dục theo các lĩnh vực ở các lớp mẫu giáo đạt tỷ lệ 100%, các lớp nhà trẻ đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ bé chăm đạt 98,5%.

a. Công khai tài chính năm 2023

Nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí năm 2023 chi tiết như sau:

Số T T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2023
1	2	3	4
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Lệ phí		
2	Phí		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.550.226.311	1.550.226.311
1	Lệ phí		
2	Phí		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.232.117.000	5.283.982.938
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.799.000.000	3.856.302.738
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.799.000.000	3.856.302.738
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.799.000.000	3.856.302.738
	- 6000 - Tiền lương	-	1.445.856.382
	+ 6001-Lương ngạch bậc		1.445.856.382
	- 6050 - Tiền công	-	-
	+ 6099-Tiền công khác		

	- 6100 -Phụ cấp lương	-	734.122.235
	+ 6101 - Phụ cấp chức vụ		35.284.351
	+ 6107 - Phụ cấp nặng nhọc độc hại		
	+ 6112 - Phụ cấp Ưu đãi nghề		510.992.939
	+ 6113 - Phụ cấp trách nhiệm		1.074.000
	+ 6115 - Phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề		186.770.945
	- 6200 -Tiền thưởng		-
	+ 6249 - Tiền thưởng khác		-
	- 6250 - Phúc lợi tập thể	-	7.200.000
	+ 6299 - Chi khác		7.200.000
	- 6300 - Các khoản đóng góp	-	388.587.052
	+ 6301 - Bảo hiểm xã hội		289.686.432
	+ 6302 - Bảo hiểm y tế		49.660.530
	+ 6303 - Kinh phí Công đoàn		32.686.579
	+ 6304 - Bảo hiểm thất nghiệp		16.553.511
	- 6400 - Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		-
	+ 6404 - Thu nhập tăng thêm		
	- 6500 - Thanh toán dịch vụ công cộng	-	94.943.761
	+ 6501- Thanh toán tiền điện		51.062.305
	+ 6502- Thanh toán tiền nước		41.241.456
	+ 6504- Tiền vệ sinh môi trường		2.640.000
	- 6550 - Vật tư văn phòng phẩm	-	148.407.000
	+ 6551 - Văn phòng phẩm		36.764.000
	+ 6552 -Mua sắm CC, DCVP		40.465.000
	+ 6553 - Khoán VPP		19.100.000
	+ 6599 - Vật tư văn phòng khác		52.078.000
	- 6600 - Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	-	16.233.300
	+ 6601- Cước phí điện thoại trong nước		
	+ 6605 - Thuê bao đường điện thoại, Internet, truyền mạng,..		10.322.400

	+ 6606 - Tuyên truyền, quảng cáo		1.512.000
	+ 6608 - Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông..		4.398.900
	- 6650 - Hội nghị		5.929.000
	+ 6657- Các khoản thuê mướn khác		960.000
	+ 6699- Chi phí khác		4.969.000
	- 6700 - Công tác phí	-	13.135.200
	+ 6701- Tiền tàu xe		1.635.200
	+ 6702 - Phụ cấp công tác phí		2.800.000
	+ 6703 - Tiền thuê phòng ngủ		2.700.000
	+ 6704- Khoản công tác phí		6.000.000
	- 6750 - Chi phí thuê mướn	-	56.925.000
	+ 6751 - Thuê phương tiện vận chuyển		5.600.000
	+ 6757 - Thuê lao động trong nước		15.000.000
	+ 6758 - Thuê đào tạo lại cán bộ		
	+ 6799 - Chi phí thuê mướn khác		36.325.000
	- 6900 - Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn...	-	361.456.500
	+ 6907 - Nhà cửa		91.858.000
	+ 6912 - Các thiết bị công nghệ thông tin		22.250.000
	+ 6913- Tài sản và thiết bị văn phòng		
	+ 6921- Đường điện cấp thoát nước		44.975.000
	+ 6949- Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		202.373.500
	- 6950 - Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	38.650.000
	+ 6955- Tài sản và thiết bị văn phòng		27.000.000
	+ 6956- Các thiết bị công nghệ thông tin		
	+ 6999- Tài sản thiết bị khác		11.650.000
	- 7000 - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	-	279.397.100
	+ 7001- Chi mua hàng hóa vật tư		215.494.800
	+ 7012- CP hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành		

	+ 7049- Chi khác		63.902.300
	- 7050 - Mua sắm tài sản vô hình		10.824.000
	+ 7053 - Mua, bảo trì phần mềm CNTT		10.824.000
	- 7750 - Chi khác	-	42.235.722
	+ 7756 - Chi các khoản phí và lệ phí của các đơn vị dự toán		17.765.722
	+ 7799- Chi các khoản khác		24.470.000
	- 7950 - Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán ch và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	-	212.400.486
	+ 7951 - Chi quỹ bổ sung thu nhập, quỹ dự phòng ổn định thu nhập		173.160.438
	+ 7952- Chi quỹ phúc lợi		18.000.000
	+ 7954- Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		21.240.048
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.433.117.000	1.427.680.200
	- 6100 -Phụ cấp lương	-	4.637.000
	+ 6149 - Phụ cấp khác		4.637.000
	- 6150 -Học bổng và hỗ trợ khác cho HSSV, cán bộ đi học	-	21.960.000
	+ 6156 - Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí		6.000.000
	+ 6157- Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập		10.200.000
	+ 6199- Các khoản hỗ trợ khác		5.760.000
	- 6400 -Thanh toán khác cho cá nhân		-
	+ 6449 - Chi khác		
	- 6500 -Thanh toán dịch vụ công cộng		-
	+ 6501 - Tiền điện		
	+ 6502 - Tiền nước		
	- 6550 - Vật tư văn phòng phẩm		16.500.000
	+ 6599 - Vật tư văn phòng khác		16.500.000
	- 6750 - Chi phí thuê mướn		270.900.000
	+ 6757 - Thuê lao động trong nước		232.000.000
	+ 6758 - Thuê đào tạo lại cán bộ		26.400.000

	+ 6799 - Chi phí thuê mướn khác		12.500.000
	- 6900 - Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn...		307.177.200
	+ 6907 - Nhà cửa		15.379.200
	+ 6912- Các thiết bị công nghệ thông tin		
	+ 6949- Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		291.798.000
	- 6600 -Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		-
	+ 6606 - Tuyên truyền quảng cáo		-
	- 7000 - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	-	150.706.000
	+ 7001- Chi mua hàng hóa, vật tư		150.706.000
	+ 7004- Đồng phục, trang phục		
	+ 7049- Chi khác		
	- 7750 - Chi khác		655.800.000
	+ 7756- Chi các khoản phí, lệ phí		
	+ 7766- Cấp bù học phí cho CSGD		655.800.000

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

* Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06

- Nhà trường đã đôn đốc cán bộ giáo viên hoàn thành đúng tiến độ việc đồng bộ thông tin giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên (đối tượng đã thu thập được số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân). Kết quả đã đồng bộ và định danh được 38 CBGVNV và 474 học sinh có định danh cá nhân trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Tiếp tục xây dựng trang website của trường, phòng và hướng dẫn CB,GV,NV sử dụng trang website của trường một cách có hiệu quả.

- 100% GV biết ứng dụng và sử dụng CNTT có hiệu quả trong giảng dạy.

- Thực hiện tốt việc sử dụng internet phục vụ cho việc quản lý nhân sự và CSGD trẻ.

- 100% cán bộ giáo viên trong trường biết sử dụng máy vi tính, soạn bài và soạn thảo các văn bản trên máy vi tính.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý: chăm sóc nuôi dưỡng, kế toán, phổ cập giáo dục, quản lý nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành, công chức viên chức, thi đua khen thưởng, quản lý văn bản, kiểm định.

- Khuyến khích những giáo viên có tay nghề sử dụng CNTT thành thạo và

xây dựng kho học liệu điện tử của trường.

2. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

2.1. Việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ tại cơ sở giáo dục

Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra theo đúng thời gian quy định và kế hoạch đã xây dựng đạt kết quả tốt. Các cuộc được phân loại theo từng lĩnh vực, cụ thể:

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: Số lượng giáo viên đã kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên 12/33 tổng số giáo viên. Đạt 36,3% (xếp loại Tốt 01; khá 11)

- Kiểm tra Tổ chuyên môn: 01 cuộc

- Kiểm tra bếp ăn: 2 cuộc.

- Kiểm tra cơ sở vật chất: 2 cuộc

- Kiểm tra việc khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị: 18/18 lớp

- Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản: 02 cuộc

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ: 01 cuộc.

2.2. Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn; giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo:

- Trong năm học nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại. Số lượt tiếp công dân: 0 cuộc

- Trong công tác thực hiện việc kiểm tra nội bộ, việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật PCTN, nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ chi tiết và triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật các văn bản chỉ đạo kiểm tra cụ thể của các cấp và kế hoạch kiểm tra của nhà trường tới toàn bộ cán bộ, giáo viên trong nhà trường nắm được để thực hiện.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác PCTN nhà trường đã bám sát các văn bản của cấp trên để chỉ đạo thực hiện, bố trí địa điểm, lịch tiếp, phân công cán bộ quản lý trực để nắm bắt tình hình tiếp phụ huynh và giải quyết tình hình khi có việc xảy ra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật khiếu nại, tố cáo vào một số buổi sinh hoạt hội đồng sư phạm. 100% CB, GV, NV tham gia.

- Việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ kiểm tra; sử dụng kết quả kiểm tra của đơn vị: Căn cứ Thông tư 27/2016/TT-BNV ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục; Nhà trường sắp xếp và lưu trữ bảo quản hồ sơ đúng quy định.

2.3. Công tác cải cách hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, văn thư, lưu trữ

* Công tác cải cách hành chính:

- Đã lồng ghép, đưa các nội dung, thông tin về CCHC vào các buổi họp tuyên

truyền, phổ biến công tác CCHC trong nhà trường. Việc cập nhật, công bố TTHC được thực hiện thường xuyên các thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã chỉ đạo đã niêm yết công khai TTHC tại bảng tin của nhà trường.

- Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện tốt việc cập nhật cơ sở dữ liệu ngành; nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, phụ huynh, học sinh, người dân về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số. Công tác chuyển đổi số được các cơ sở giáo dục trong nhà trường tích cực thực hiện hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, chất lượng dạy và học.

* Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai trong nhà trường, triển khai các văn bản chỉ đạo của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành, quản lý của các cơ quan: CV số 1363/SGDĐT-VP ngày 9/8/2023 về việc phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 5 và triển khai một số nhiệm vụ về công tác PBGDPL; Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 quyết định về việc ban hành bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 12/9/2023 chỉ thị của Ban thường vụ Thị ủy V/v tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý trật tự đô thị và ATGT trên địa bàn thị xã Quảng Yên; Kế hoạch số 183-KH/TU ngày 25/10/2023 kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban bí thư Trung ương đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông”;

Nhà trường đã triển khai Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền phổ biến tới toàn thể các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; các quy định của pháp luật có liên quan chuyên ngành, lĩnh vực giáo dục: Công văn số 69/PGDĐT-CMMN ngày 07/02/2023 V/v tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm 2023; Công văn số 426/SGDĐT-VP ngày 24/02/2023 V/v tăng cường thực hiện các nhiệm vụ giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em năm 2023; Công văn của PGDĐT-CM ngày tháng 3 năm 2023 của Phòng GD&ĐT-CM V/v triển khai một số nội dung công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong các cơ sở giáo dục; Kế hoạch số 778/KH-PGDĐT ngày 26/9/2023 kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Pháp luật nước Cộng hòa XHCNVN trong ngành GD năm 2023; Công văn số 749/PGDĐT-CMTCS ngày 19/9/2023 V/v tăng cường triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, bạo lực, xâm hại trẻ em; công tác y tế trường học, BHYT; Công văn số 784/PGDĐT-CMTHCS ngày 27/9/2023 V/v triển khai thực hiện công điện số 825/CD-TTg ngày 15/9/2023 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã;

Nhà trường phổ biến giáo dục về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại, bắt cóc trẻ em, Bảo vệ môi trường, Cách phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực gia đình... bằng nhiều hình thức như phổ biến, tập huấn cho giáo viên, dạy trẻ kỹ năng thoát hiểm, kỹ năng tham gia giao

thông, cách cài đội mũ bảo hiểm, cách phòng vệ khi người khác bắt cóc, xâm hại thân thể, cách bảo vệ môi trường... qua các giờ học, các giờ chơi, qua zalo, facebook, trang web của trường... tuyên truyền tới phụ huynh về phòng chống bạo lực gia đình qua các bức tranh, các bài tuyên truyền trên bảng tin, các khẩu hiệu trong khuôn viên trường, tuyên truyền không được sử dụng pháo nổ trong dịp Tết Nguyên đán.

* Công tác văn thư lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước:

- Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, lưu trữ theo đúng trình tự quy định.

+ Về lưu giữ, bảo quản, sử dụng văn bản mật: mọi văn bản, tài liệu mật được lưu giữ, bảo quản chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích, sau khi xử lý xong được phân loại, lưu giữ vào hồ sơ, cất vào tủ, không tự động mang ra khỏi cơ quan.

+ Về tiêu hủy, vật mang BMNN phải đúng nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, phương thức, hình thức... thực hiện theo Điều 11, Thông 33/2015/TT-BCA.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ BMNN trong công tác văn thư, được nhà trường tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ đảm bảo an toàn các nội dung BMNN chứa đựng trong văn bản, tài liệu, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh nội bộ, giữ vững ổn định chính trị, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2.4. Công tác truyền thông; thi đua, khen thưởng

- Công tác truyền thông

+ Nhà trường xây dựng Kế hoạch truyền thông, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Chính phủ; của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh, Thị ủy, HĐND, UBND thị xã Quảng Yên. Việc triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, công tác chỉ đạo, điều hành của ngành giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và toàn ngành đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo tới toàn thể các cán bộ quản lý, các giáo viên, nhân viên

+ Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông: Truyền thông các nội dung về chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, các hoạt động trong nhà trường như: Ứng dụng các phương pháp đổi mới, hoạt động các ngày lễ, ngày hội, xây dựng môi trường học tập, xây dựng trường chuẩn quốc gia, cách phòng chống dịch bệnh, cách ăn uống khoa học đủ chất...Số lượng bài đăng trên Website của nhà trường: 15 bài

- Công tác thi đua, khen thưởng

+ Xây dựng tiêu chí thi đua, phát động thi đua năm học 2023-2024 đưa ra tiêu chí thi đua tới toàn thể CBGVNV.

+ Thực hiện kế hoạch, biện pháp tổ chức, nội dung thi đua trong nhà trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt

+ Cuối năm học Hội đồng thi đua họp bình xét CBGVNV có thành tích xuất sắc trong năm học kết quả như sau:

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 7 người

+ Lao động tiên tiến: 36 người

+ Giấy khen của Sở giáo dục và Đào tạo: 01 người; Giấy khen của UBND thị xã: 02 người.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, viết cam kết đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

Trên đây là các nội dung công khai năm học 2023-2024, Trường Mầm non Đông Mai trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c)
- Trang web trường (công khai)
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hiên